

Số: 28/2012/NQ-HĐND

Bạc Liêu, ngày 09 tháng 12 năm 2012

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động  
trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao,  
môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Thực hiện Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Xét Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân và ý kiến Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh:** các dự án đầu tư xây dựng thuộc các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường (sau đây gọi tắt là dự án xã hội hóa) sử dụng đất trong khu vực đô thị và đất ở, phù hợp quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch xây dựng đô thị hoặc quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét duyệt.

**2. Đối tượng áp dụng:**

a) Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong các lĩnh vực xã hội hóa.

b) Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

c) Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**3. Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa:**

Cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng các chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa tại Nghị quyết này là cơ sở phải thuộc danh mục các loại hình, đảm bảo các tiêu chí về quy mô và các tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét duyệt.

**4.** Cơ sở thực hiện xã hội hóa được lựa chọn hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất, tính trên toàn bộ diện tích đất được giao, cho thuê đất để thực hiện các dự án, áp dụng trong thời hạn giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

**5.** Các cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết này được miễn, giảm tiền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất để thực hiện các dự án xã hội hóa trong khu vực đất đô thị và đất ở theo quy định sau:

a) Miễn 100% tiền sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa thực hiện tại địa bàn các xã, thị trấn trong tỉnh.

b) Miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa thực hiện tại địa bàn các phường thuộc thành phố Bạc Liêu, cụ thể như sau:

- Miễn 100% tiền sử dụng đối với: đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao; đất sử dụng để xây dựng công trình hoạt động bảo vệ môi trường được đặc biệt ưu đãi, hỗ trợ quy định tại mục I Phần A của Danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường.

- Giảm 50% tiền sử dụng đất và được chậm nộp tiền sử dụng đất tối đa không quá 05 năm kể từ ngày được giao đất, để xây dựng công trình hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ quy định tại mục I Phần B của Danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường.

## **6. Miễn tiền thuê đất đối với đất đô thị, đất ở:**

Các cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết này được miễn tiền thuê đất khi được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện các dự án xã hội hóa trong khu vực đất đô thị và đất ở theo quy định sau:

a) Miễn toàn bộ tiền thuê đất trong suốt thời gian thuê đối với các dự án xã hội hóa thực hiện tại địa bàn các xã, thị trấn trong tỉnh.

b) Miễn, giảm tiền thuê đất kể từ ngày dự án xã hội hóa đi vào hoạt động tại địa bàn các phường thuộc thành phố Bạc Liêu, cụ thể như sau:

- Miễn 100% tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao; đất sử dụng để xây dựng công trình hoạt động bảo vệ môi trường được đặc biệt ưu đãi, hỗ trợ quy định tại mục I Phần A của Danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường.

- Miễn tiền thuê đất 11 năm và giảm 50% tiền thuê đất kể từ ngày được giao đất, để xây dựng công trình hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ quy định tại mục I Phần B của Danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường.

## **7. Miễn, giảm tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất đối với dự án xã hội hóa phải chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển hình thức từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất:**

a) Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa được phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật để thực hiện dự án đầu tư và đáp ứng đầy đủ các quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết này thì được miễn, giảm tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 1 của Nghị quyết này.

b) Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa chuyển từ hình thức thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư và đáp ứng đầy đủ các quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết này thì được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết này. Giá trị quyền sử dụng đất được áp dụng để tính miễn, giảm là tiền sử dụng đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại của dự án đầu tư.

### **8. Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:**

Các cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết này thì việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thực hiện như sau:

a) Về nguyên tắc Nhà nước giao đất sạch để nhà đầu tư thực hiện dự án. Ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tạo quỹ đất sạch từ ngân sách tỉnh và ngân sách Trung ương hỗ trợ.

b) Trường hợp nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định; phần còn lại được tính chung vào tổng mức đầu tư của dự án.

### **9. Chính sách ưu đãi tín dụng:**

a) Cơ sở thực hiện xã hội hóa thuộc phạm vi, đối tượng, điều kiện theo quy định này được vay vốn tín dụng đầu tư hoặc hỗ trợ sau đầu tư theo quy định về tín dụng đầu tư của Nhà nước.

b) Ủy ban nhân dân các cấp tạo điều kiện thuận lợi về hành chính để nhà đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa tiếp cận được nguồn vốn tín dụng đầu tư hoặc hỗ trợ sau đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành về tín dụng đầu tư.

**10.** Các vấn đề khác liên quan đến dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa không quy định tại Điều 1 Nghị quyết này, thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ, Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa VIII, kỳ họp thứ sáu thông qua. / *Dũng*

**Nơi nhận:**

- UBND (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Các Bộ: Nội vụ, Tư Pháp, KH và ĐT, Tài chính, GD và ĐT, Y tế, VH TTDL, LĐTBXH, Xây dựng, TN và MT (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh, Sở Tư pháp (rà soát);
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo (đăng công báo);
- Lưu (NH).



**CHỦ TỊCH**

*Dũng*  
**Võ Văn Dũng**